

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước




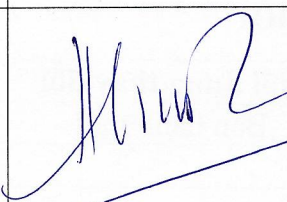

Quy Trình Kỹ Thuật
**ĐỊNH NHÓM MÁU HỆ ABO TẠI GIƯỜNG BỆNH BẰNG GIẤY HOẶC PHIÊN ĐÁ TRƯỚC
KHI TRUYỀN TIỂU CẦU/HUYẾT TƯƠNG/TỬA LẠNH**

Mã ban hành số: 70 /QT-BVĐKVP ngày 12 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.XNHH.20.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 12 /05/2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs.Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc



Quy Trình Kỹ Thuật
ĐỊNH NHÓM MÁU HỆ ABO TẠI GIƯỜNG BỆNH BẰNG
**GIẤY HOẶC PHIÊN ĐÁ TRƯỚC KHI TRUYỀN TIỂU CẦU/
HUYẾT TƯƠNG/ TỬ LẠNH**

I. ĐẠI CƯƠNG:

1. Mục đích của kỹ thuật:

Xác định sự hòa hợp về nhóm máu hệ ABO giữa người bệnh và đơn vị tiểu cầu/ huyết tương/ tử lạnh của người cho tại giường bệnh trước khi truyền.

2. Định nghĩa, nguyên lý:

Nguyên lý của xét nghiệm: phản ứng ngưng kết giữa kháng nguyên và kháng thể. Sử dụng kháng thể đã biết trước là anti-A, anti-B, anti-AB để xác định sự có mặt hoặc không có mặt của kháng nguyên A, kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu bằng phản ứng ngưng kết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. Quyết định 3639/QĐ-BYT ngày 25/11/2025 Về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Huyết học” – Tập 1;
2. Bộ Y tế (2013), Thông tư 26/2013/TT- BYT về Hướng dẫn hoạt động truyền máu.

III. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Bác sĩ: 01 người.
2. Điều dưỡng: 01 người.

IV. CHUẨN BỊ:

1. Vật tư:

a. Dụng cụ:

- Bút ghi nhãn.
- Kéo.

b. Hóa chất, thuốc thử: Huyết thanh mẫu: anti-A, anti-B, anti-AB.

c. Vật tư tiêu hao:

- Phiến đá hoặc giấy.
- Que thủy tinh.
- Mũ giấy.
- Khẩu trang.
- Găng tay.
- Quần áo bảo hộ.
- Bơm kim tiêm.
- Bông thấm nước.

2. Trang thiết bị:

- Máy tính.
- Máy in.
- Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm.

3. Chuẩn bị mẫu bệnh phẩm:

- Máu tĩnh mạch của người bệnh.
- Mẫu huyết tương từ đơn vị tiểu cầu hoặc huyết tương hoặc tử lạnh của người cho.



4. Phiếu truyền chế phẩm máu:

Kiểm tra phiếu truyền máu: có đầy đủ thông tin của người bệnh và đơn vị chế phẩm của người cho theo quy định.

5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: 0,25 giờ.

6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Tại giường bệnh.

V. AN TOÀN:

1. Mặc trang phục bảo hộ khi làm xét nghiệm.
2. Dụng cụ, vật tư tiêu hao sau khi làm xét nghiệm phải cho vào hộp dụng cụ chứa chất thải y tế theo quy định.
3. Mẫu bệnh phẩm được lưu và hủy theo quy định.
4. Xử lý sự cố tràn đổ theo quy định.
5. Vệ sinh sạch sẽ khu vực làm việc trước và sau khi kết thúc buổi làm việc.
6. Các điều kiện môi trường phòng xét nghiệm: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng... được theo dõi, giám sát và đảm bảo theo quy định.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. Các bước thực hiện:

a. Bước 1. Kiểm tra đối chiếu người bệnh.

- Hỏi trực tiếp người bệnh các thông tin giúp nhận dạng người bệnh như họ tên, năm sinh, quê quán..., trường hợp người bệnh không tự trả lời được thì hỏi người nhà người bệnh.
- Kiểm tra, đối chiếu các thông tin người bệnh cung cấp với thông tin người bệnh trên phiếu chỉ định truyền máu, thông tin trên đơn vị tiểu cầu/ huyết tương/ tủa lạnh, thông tin trên phiếu truyền chế phẩm máu và người bệnh.

b. Bước 2. Kiểm tra đơn vị tiểu cầu/ huyết tương/ tủa lạnh:

Còn nguyên vẹn (không bị hở, nứt, thủng ...), nhãn rõ ràng, còn hạn sử dụng, màu sắc không bất thường, không nổi váng trên bề mặt ...

c. Bước 3. Thực hiện kỹ thuật:

- Định nhóm máu hệ ABO của người bệnh:
 - o Ghi thông tin người bệnh lên phiến giấy/ phiến đá.
 - o Nhỏ lần lượt 2 giọt anti-A, 2 giọt anti-B, 2 giọt anti-AB vào 3 vị trí khác nhau trên phiến giấy/ phiến đá.
 - o Lấy máu tĩnh mạch của người bệnh. Nhỏ 1 giọt máu toàn phần của người bệnh vào cạnh 3 vị trí đã nhỏ huyết thanh mẫu và 1 giọt vào vị trí control.
 - o Dùng que thủy tinh trộn đều sinh phẩm và mẫu bệnh phẩm, dàn thành 1 vòng tròn có đường kính 2-3 cm.
 - o Lắc nghiêng tròn phiến giấy/ phiến đá một cách nhẹ nhàng, liên tục trong vòng 2-3 phút.
 - o Đọc mức độ ngưng kết và nhận định kết quả: Thực hiện theo phần 4.2.
- Thực hiện phản ứng hòa hợp tại giường:
 - o Nhỏ 2 giọt huyết tương lấy từ đơn vị khối tiểu cầu/ huyết tương/ tủa lạnh và 1 giọt máu toàn phần của người bệnh vào 1 vị trí khác trên phiến đá/phiến giấy.
 - o Dùng que thủy tinh trộn đều sinh phẩm và mẫu bệnh phẩm, dàn thành 1 vòng tròn có đường kính 2-3 cm.
 - o Lắc nghiêng tròn phiến giấy/ phiến đá một cách nhẹ nhàng, liên tục trong vòng 2-3 phút.

- Đọc mức độ ngưng kết và nhận định kết quả: Thực hiện theo phần 4.2.

2. Nhận định kết quả: Đọc kết quả và nhận định kết quả:

- Đọc mức độ ngưng kết:
 - Ngưng kết 4+: Một đám ngưng kết lớn, không có hồng cầu tự do.
 - Ngưng kết 3+: Nhiều đám ngưng kết có kích thước lớn, không có hồng cầu tự do.
 - Ngưng kết 2+: Nhiều đám ngưng kết kích thước trung bình, có ít hồng cầu tự do.
 - Ngưng kết 1+: Nhiều đám ngưng kết kích thước nhỏ, có nhiều hồng cầu tự do.
 - Không ngưng kết (0): Không có đám ngưng kết nào, tất cả là hồng cầu tự do.
- Nhận định kết quả nhóm máu hệ ABO:

Nhóm máu	Anti-A	Anti-B	Anti-AB
A	+	0	+
B	0	+	+
AB	+	+	+
O	0	0	0

- Nhận định kết quả phản ứng hòa hợp tại giường:

Phản ứng	Kết quả
0	Hòa hợp
1+ đến 4+	Không hòa hợp

3. Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ:

Ghi hồ sơ và lưu hồ sơ xét nghiệm theo quy định hiện hành.

VII. NHỮNG SAI SÓT VÀ XỬ TRÍ:

1. Trước khi thực hiện kỹ thuật:

- Xác định sai người bệnh.
 - Xử trí: Hỏi người bệnh đầy đủ các thông tin giúp nhận dạng người bệnh.
- Thuốc thử, hóa chất không đảm bảo chất lượng (nhiễm khuẩn, tan máu...).
 - Xử trí: Kiểm tra thuốc thử, hoá chất trước khi sử dụng.

2. Trong quá trình thực hiện kỹ thuật:

- Thực hiện sai quy trình kỹ thuật.
 - Xử trí: Thực hiện lại quy trình, đào tạo lại và đào tạo liên tục cho nhân viên.

3. Sau khi thực hiện kỹ thuật:

- Đọc, nhận định và phiên giải sai kết quả xét nghiệm.
 - Xử trí: Đào tạo lại và đào tạo liên tục cho nhân viên.

VIII. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

Hóa chất được kiểm tra chất lượng trước khi sử dụng.

